

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 421/TTr-SCT ngày 27 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Công Thương;
 - Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN và các Đoàn thể tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình;
 - VPUBND tỉnh: CVP, PCVP, các VP, HCC, TTCB;
 - UBND các xã, phường;
 - Lưu: VT, VP11.
- BXC_VP11_QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Sơn

CHƯƠNG TRÌNH

**Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ
trên môi trường số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh chuyển đổi hoạt động từ mô hình truyền thống sang kinh doanh trên môi trường số, trực tuyến một cách hiệu quả, bền vững; góp phần thúc đẩy chỉ tiêu phát triển kinh tế số, đưa kinh tế số chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong nền kinh tế của tỉnh. Tăng cường sự hiện diện, quảng bá và tiêu thụ các sản phẩm của Ninh Bình trên các nền tảng số; mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế cho nông sản, sản phẩm OCOP và các ngành hàng địa phương.

- Nâng cao năng lực số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân; đáp ứng kịp thời xu hướng tiêu dùng trực tuyến, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và tăng tỷ trọng giao dịch thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ của tỉnh; tạo lập môi trường mua sắm trực tuyến minh bạch, an toàn và bền vững, qua đó củng cố niềm tin của người tiêu dùng và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử phần đầu đạt từ 60-70%.

- Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 70 - 80%.

- 60% số xã, phường trên địa bàn tỉnh có thương nhân thực hiện hoạt động bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.

3. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ của Chương trình phải được triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả; đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và nguồn lực của địa phương, tránh hình thức, lãng phí.

- Huy động sự tham gia tích cực của các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp và người dân; tăng cường phối hợp liên ngành và trách nhiệm của các bên có liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đưa sản phẩm lên môi trường số

- Tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại giới thiệu, hỗ trợ quảng bá cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh, thông tin rộng rãi đến doanh nghiệp đăng ký tham gia các chương trình của bộ, ngành, địa phương liên quan đến chuyển đổi số và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh: Xây dựng website thương mại điện tử bán hàng, xây dựng và phát triển gian hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử nội địa và quốc tế.

- Phối hợp với Bộ Công Thương tăng cường hướng dẫn, tập huấn, đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tiếp cận tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử lớn; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử xuyên biên giới hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Khuyến khích người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP tham gia các sàn thương mại điện tử, bán hàng qua mạng xã hội, livestream, xây dựng video giới thiệu sản phẩm, góp phần đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các chương trình quảng bá các sản phẩm văn hoá, du lịch với nội dung đa dạng, hấp dẫn, kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR)... trên các kênh truyền thông, mạng xã hội, các nền tảng toàn cầu, thu hút các du khách trong nước và quốc tế.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan khuyến khích doanh nghiệp đáp ứng bộ tiêu chí doanh nghiệp vì người tiêu dùng trong thương mại điện tử sau khi Bộ Công Thương triển khai.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), mã QR, IoT, mã vạch điện tử, NFC ... trong truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng, định danh và xây dựng thương hiệu sản phẩm trên môi trường số.

- Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản phẩm địa phương tiêu biểu, sản phẩm OCOP, bao gồm hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, hỗ trợ chi phí bao bì, in tem, thiết kế mẫu mã sản phẩm, câu chuyện sản phẩm, ... nhằm nâng cao giá trị hàng hóa, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng, đặc biệt là trên môi trường số.

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, thương nhân trên địa bàn tỉnh sử dụng bao bì thân thiện với môi trường, ưu tiên nguyên liệu tái chế, tái sử dụng, hạn chế rác thải nhựa, ứng dụng công nghệ, năng lượng xanh trong thương mại điện tử.

2. Trang bị kỹ năng số cho người dân

- Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về chính sách, pháp luật về thương mại điện tử, quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia thương mại điện tử.

- Tổ chức Ngày hội toàn dân học tập số (ngày 10/10) hằng năm; triển khai các phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”; “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cho người dân.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, mua bán trực tuyến an toàn, nhận diện phòng tránh các rủi ro, hành vi lừa đảo trên môi trường mạng thông qua các phương tiện truyền thông như báo đài, mạng xã hội, hội nghị tập huấn, đào tạo...

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về về thương mại điện tử theo các chủ đề chuyên sâu, phù hợp với địa phương và lĩnh vực kinh doanh (kỹ năng kinh doanh, quảng bá sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, kỹ năng livestream bán hàng, ...).

- Tập huấn kỹ năng truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng sản phẩm cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

3. Cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững; hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo.

- Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp cải thiện trải nghiệm của người dùng.

- Triển khai hiệu quả chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.

- Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích thanh toán điện tử hỗ trợ thương mại điện tử phát triển: các tiện ích thanh toán trên thiết bị di động trong các giao dịch thương mại điện tử; phát triển giải pháp thanh toán đảm bảo trong các giao dịch thương mại điện tử.

4. Tạo lập niềm tin số

- Phối hợp tuyên truyền, tổ chức các sự kiện về thương mại điện tử như: Tuần lễ thương mại điện tử quốc gia và Ngày mua sắm trực tuyến để kích cầu tiêu dùng trên các nền tảng số, giúp người dân trải nghiệm các công nghệ số, tiện ích thông minh và có cơ hội mua sắm các sản phẩm chính hãng với nhiều khuyến mãi hấp dẫn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập chữ ký số cá nhân cho người dân giúp hỗ trợ giao dịch trực tuyến một cách nhanh chóng, an toàn, an toàn và đảm bảo tính pháp lý của giao dịch.

- Tuyên truyền, nâng cao kiến thức của người dân về đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử giúp xác thực chính xác danh tính người dùng, ngăn chặn hành vi gian lận, đồng thời tăng cường niềm tin của người dân trong các hoạt động giao dịch trực tuyến.

- Tuyên truyền, phổ biến tới người dân về tiện ích giải quyết tranh chấp, khiếu nại trực tuyến trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương; phối hợp, khai thác hiệu quả thông tin trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử để kịp thời cảnh báo doanh nghiệp, người dân về các sản phẩm, dịch vụ trực tuyến, các nền tảng số vi phạm quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

- rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn phát triển thương mại điện tử gắn với các chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường thương mại điện tử.

- Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử; tăng cường hoạt động kiểm tra việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực thương mại điện tử đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030 bao gồm ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ được giao tại Chương trình nhằm đẩy mạnh các hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, góp phần quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ của tỉnh, thúc đẩy tiêu dùng trên môi trường số.

- Là cơ quan đầu mối chủ trì triển khai Chương trình; có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Định kỳ hằng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện; đồng thời, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện và kiến nghị điều chỉnh kịp thời những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, chủ động triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng khoa học, công nghệ trong tiêu dùng số và thương mại điện tử. Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ mới (trí tuệ nhân tạo, IoT, dữ liệu lớn ...) nhằm nâng cao hiệu quả logistics, tối ưu hóa chuỗi cung ứng số.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để triển khai hiệu quả chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho sản phẩm kinh doanh trên môi trường số thuộc trách nhiệm quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong việc đưa nông sản, đặc sản, sản phẩm OCOP của tỉnh lên môi trường số. Tích cực vận động các hợp tác xã nông nghiệp, hộ nông dân tham gia các sàn thương mại điện tử; tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động thương mại điện tử; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc nông sản kinh doanh trực tuyến.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách của tỉnh, tham mưu bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực

hiện các quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành và các văn bản khác có liên quan.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 7

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng và các trung gian thanh toán mở rộng mạng lưới chấp nhận thanh toán điện tử (QR code, POS, ...) đến các điểm bán lẻ, chợ truyền thống, cửa hàng OCOP ... trên địa bàn tỉnh; khuyến khích tiểu thương, hộ kinh doanh nhỏ, lẻ sử dụng hình thức thanh toán số thay cho tiền mặt.

6. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai các hoạt động quảng bá các sản phẩm văn hóa, du lịch của tỉnh trên môi trường số. Lồng ghép các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình vào kế hoạch xúc tiến du lịch hằng năm; đẩy mạnh giới thiệu điểm đến, dịch vụ du lịch Ninh Bình trên các cổng, trang thông tin điện tử, nền tảng mạng xã hội. Hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp du lịch với nền tảng số để mở rộng kênh bán hàng và thanh toán trực tuyến, góp phần nâng cao trải nghiệm cho du khách và tăng doanh thu từ du lịch số.

7. Công an tỉnh

- Chủ động phối hợp thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về thương mại điện tử, thanh toán điện tử, giao dịch điện tử và các hành vi vi phạm khác trên môi trường mạng; thường xuyên tổ chức truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

- Phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho các hệ thống giao dịch trực tuyến; phối hợp giải quyết các khiếu nại, tố cáo của người tiêu dùng liên quan đến thương mại điện tử.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ nội dung Chương trình, xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa và tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại địa phương. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với các đơn vị thuộc sở, ngành của tỉnh trong thực hiện các hoạt động của Chương trình, đặc biệt là công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn kỹ năng số, hỗ trợ đưa sản phẩm của địa phương lên sàn thương mại điện tử và phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại địa bàn. Chủ động lồng ghép mục tiêu thúc đẩy tiêu dùng trên môi trường số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nghiên cứu lồng ghép việc định hướng phát triển hạ tầng logistics phục vụ phát triển thương mại điện tử vào các quy hoạch của địa phương. Định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu), báo cáo Sở Công Thương về tình hình, kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội liên quan

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình. Phát huy vai trò của Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên ... trong việc hướng dẫn hội viên ứng dụng kỹ năng số, mua sắm trực tuyến an toàn, văn minh. Các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trên địa bàn tỉnh chủ động hưởng ứng Chương trình, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp với các sàn thương mại điện tử, chia sẻ kinh nghiệm và nguồn lực để cùng thúc đẩy thị trường số phát triển.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình này, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời có văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Phụ lục:
Danh mục các nhiệm vụ và phân công chủ trì, phối hợp thực hiện Chương trình
Thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
1.	Tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại giới thiệu, hỗ trợ quảng bá cho các sản phẩm, dịch vụ chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh; thông tin rộng rãi đến doanh nghiệp đăng ký tham gia các chương trình của bộ, ngành, địa phương liên quan đến chuyển đổi số và thương mại điện tử.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	Hằng năm
2.	Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh: xây dựng website thương mại điện tử bán hàng, xây dựng và phát triển gian hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử nội địa và quốc tế, ...	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2026-2030
3.	Phối hợp với Bộ Công Thương tăng cường hướng dẫn, tập huấn, đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tiếp cận tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử lớn; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử xuyên biên giới hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.	Sở Công Thương	Bộ Công Thương, các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2026-2028
4.	Khuyến khích người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP tham gia các sàn thương mại điện tử, bán hàng qua mạng xã hội, livestream, xây dựng video giới thiệu sản phẩm, góp phần đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2026-2030
5.	Triển khai các chương trình quảng bá các sản phẩm văn hoá, du lịch với nội dung đa dạng, hấp dẫn, kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR)... trên các kênh truyền	Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Du	Các sở, ngành, địa	Các hoạt động cụ thể	2026-2030

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
	thông, mạng xã hội, các nền tảng toàn cầu, thu hút các du khách trong nước và quốc tế.	lich	phương		
6.	Phối hợp với các cơ quan có liên quan khuyến khích doanh nghiệp đáp ứng bộ tiêu chí doanh nghiệp vì người tiêu dùng trong thương mại điện tử sau khi Bộ Công Thương triển khai.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2027-2030
7.	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), mã QR, IoT, mã vạch điện tử, NFC... trong truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng, định danh và xây dựng thương hiệu sản phẩm trên môi trường số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Số sản phẩm được hỗ trợ/năm	Hàng năm
8.	Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản phẩm địa phương tiêu biểu, sản phẩm OCOP, bao gồm hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, hỗ trợ chi phí bao bì, in tem, thiết kế mẫu mã sản phẩm, câu chuyện sản phẩm, ...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	Hàng năm
9.	Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, thương nhân trên địa bàn tỉnh sử dụng bao bì thân thiện với môi trường, ưu tiên nguyên liệu tái chế, tái sử dụng, hạn chế rác thải nhựa, ứng dụng công nghệ, năng lượng xanh trong trong thương mại điện tử.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2026-2030
10.	Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về chính sách, pháp luật về thương mại điện tử, quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2026-2028

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
11.	Tổ chức Ngày hội toàn dân học tập số (10/10) hằng năm; triển khai các phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”; “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cho người dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình/Báo cáo	Hằng năm
12.	Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, mua bán trực tuyến an toàn, nhận diện phòng tránh các rủi ro, hành vi lừa đảo trên môi trường mạng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2026-2030
13.	Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về về thương mại điện tử theo các chủ đề chuyên sâu, phù hợp với địa phương và lĩnh vực kinh doanh (kỹ năng kinh doanh, quảng bá sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, kỹ năng livestream bán hàng...).	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	Hằng năm
14.	Tập huấn kỹ năng truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng sản phẩm cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2026-2030
15.	Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2026-2030
16.	Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp cải thiện trải nghiệm của người dùng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Báo cáo đánh giá; nâng cấp, cải thiện hệ thống	2026-2030

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
17.	Triển khai hiệu quả chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Internet Việt Nam, các sở, ngành, địa phương	Số lượng Website đăng ký	2026-2030
18.	Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, các tiện ích thanh toán điện tử hỗ trợ TMĐT phát triển: các tiện ích thanh toán trên thiết bị di động trong các giao dịch TMĐT; phát triển giải pháp thanh toán đảm bảo trong các giao dịch TMĐT.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 7	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình/Báo cáo	2026-2030
19.	Phối hợp tuyên truyền, tổ chức các sự kiện về thương mại điện tử như Tuần lễ thương mại điện tử quốc gia và Ngày mua sắm trực tuyến để kích cầu tiêu dùng trên nền tảng số.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2026-2028
20.	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập chữ ký số cá nhân cho người dân giúp hỗ trợ giao dịch trực tuyến một cách nhanh chóng, an toàn, an toàn và đảm bảo tính pháp lý của giao dịch.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Tỷ lệ người dân sử dụng	2026-2030
21.	Tuyên truyền, nâng cao kiến thức của người dân về đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	Hàng năm
22.	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	2026-2030

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
23.	Tuyên truyền, phổ biến tới người dân về tiện ích giải quyết tranh chấp, khiếu nại trực tuyến trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương; phối hợp, khai thác hiệu quả thông tin trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử để kịp thời cảnh báo doanh nghiệp, người dân về các sản phẩm, dịch vụ trực tuyến, các nền tảng số vi phạm quy định của pháp luật về thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Các hoạt động cụ thể	Hằng năm
24.	Rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định pháp luật phù hợp với thực tiễn phát triển thương mại điện tử gắn với các chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Các văn bản đề xuất, tham gia ý kiến trong lĩnh vực thương mại điện tử	2026-2030
25.	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động phát triển thương mại điện tử, đấu tranh chống các hành vi gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử; tăng cường hoạt động kiểm tra việc thực hiện các quy định trong lĩnh vực thương mại điện tử đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình/Báo cáo	Hằng năm